

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 451/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Mai Thị
Hồng D và anh Phạm Thành C.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Ngày 22-8-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Hồng D, sinh năm 1994; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số nhà 6/136 đường Trần Nhật D, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thành C, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã C, huyện H, thành phố Hà Nội; Hiện cư trú tại: Phòng 203A tòa nhà C chung cư VOV phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị D, anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24-5-2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Hồng D trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thành C tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không hòa hợp về lối sống, tính cách, anh C không quan tâm đến vợ, có những lời nói xúc phạm không tôn trọng chị, không san sẻ kinh tế với chị nên vợ chồng thường xuyên va chạm cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi khoảng đầu năm 2019 đến nay. Có lần chị bế con lên thăm anh C để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng do anh C có lời nói, hành vi không tôn trọng chị vì thế hai bên vẫn tiếp tục bất hòa không cải thiện được mâu thuẫn. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Thành C.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị Hồng D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phạm Mai Ngân K, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2018. Hiện nay cháu K đang sống với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị là chuyên viên của Công ty cổ phần giải pháp nhân sự N với mức thu nhập khoảng 9.000.000VND/tháng, thời gian làm việc của chị từ 08 giờ sáng đến 16 giờ 30 phút chiều, được nghỉ chủ nhật.

3. Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Mai Thị Hồng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, anh Phạm Thành C xác nhận về điều kiện, thời gian kết hôn, con chung theo lời trình bày của chị D là đúng. Anh trình bày: Vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh không đánh đập gì vợ, tuy anh cũng có sai lầm trong cách cư xử đối với chị D dẫn đến vợ chồng bất hòa nhưng nguyên nhân đến từ cả hai phía; anh xác nhận chị D với anh đã sống ly thân mỗi người một nơi được khoảng 6 tháng nay; anh đề nghị Tòa án hòa giải đối với hai vợ chồng còn nếu chị D cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Phạm Mai Ngân K và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị D nuôi con thì anh không chấp nhận cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh công tác tại Đài VOV Hà Nội. Anh Phạm Thành C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Tại đơn đề nghị xác nhận quan hệ hôn nhân và con chung do chị D giao nộp, đại diện chính quyền địa phương nơi chị D và anh C kết hôn đã xác nhận: Quá trình chung sống chị D và anh C có mâu thuẫn, hiện nay chị D đang sống ly thân với anh C. Chị D và anh C có 01 con chung là Phạm Mai Ngân K, sinh năm 2018. Nay chị D làm

đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh C, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị Hồng D và anh Phạm Thành C làm đơn cùng thống nhất thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định là nơi giải quyết đơn ly hôn, nuôi con chung của vợ chồng. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành xác minh thu thập chứng cứ do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố N không tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, chỉ thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật theo thủ tục chung là đúng với quy định của Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Mai Thị Hồng D và anh Phạm Thành C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng nảy sinh những bất đồng, không hòa hợp về lối sống và tính cách, không quan tâm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã, có lời nói xúc phạm nhau. Chị D và anh C đã sống ly thân, mỗi người một nơi từ khoảng đầu năm 2019 đến nay. Anh C đề nghị Tòa án hòa giải để đoàn tụ gia đình nhưng tại phiên hòa giải lần hai anh C không đến Tòa án làm việc, chị D có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải nữa. Tại phiên tòa, các bên cũng không hòa giải được mâu thuẫn. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của chị D và anh C không còn khả năng hàn gắn, không có khả năng hòa giải đoàn tụ gia đình. Hôn nhân hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ xử ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng D và anh Phạm Thành C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tranh chấp nuôi con chung:

Chị D cũng như anh C đều có công việc, thu nhập ổn định và nơi ở rõ ràng, đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, cháu Phạm Mai Ngân K sinh ngày 28 tháng 10 năm 2018, giới tính là nữ tính đến thời điểm chị D và anh C ly hôn, cháu K dưới 36 tháng tuổi nên chị D nuôi dưỡng sẽ phù hợp với tâm sinh lý giới tính của cháu K hơn so với anh C và đúng với quy định của Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo lợi ích của con chung, Hội đồng xét xử có cơ

sở giao cho chị Mai Thị Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Mai Ngân K, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2018 là phù hợp thực tế và đúng với quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai Thị Hồng D không yêu cầu anh Phạm Thành C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Mai Thị Hồng D và anh Phạm Thành C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Mai Thị Hồng D là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Mai Thị Hồng D và anh Phạm Thành C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Mai Thị Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Mai Ngân K, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2018. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai Thị Hồng D không yêu cầu anh Phạm Thành C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Mai Thị Hồng D và anh Phạm Thành C đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Hồng D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0002307 ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Hồng D, anh Phạm Thành C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường X;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Việt Bằng